

THÔNG CÁO**THÔNG CÁO CỦA ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI**

Ngày 16-4-1962, Ủy ban thường vụ Quốc hội đã họp phiên thường kỳ dưới sự chủ tọa của Chủ tịch Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tham dự phiên họp này có các vị đại diện của Hội đồng Chính phủ, Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Ủy ban kế hoạch Nhà nước và một số ủy viên trong Ủy ban kế hoạch và ngân sách của Quốc hội.

Ủy ban thường vụ Quốc hội đã nghe:

1. Báo cáo của Hội đồng Chính phủ về việc bổ sung một số chỉ tiêu trong dự án kế hoạch Nhà nước năm 1962 sẽ trình Quốc hội trong kỳ họp tới.

2. Báo cáo của Ủy ban kế hoạch và ngân sách của Quốc hội về công tác thẩm tra của Ủy ban đối với dự án kế hoạch Nhà nước năm 1962.

3. Báo cáo của Hội đồng bầu cử về kết quả cuộc bầu cử bổ sung hai đại biểu Quốc hội ở Lạng sơn và Vĩnh linh.

Cũng trong phiên họp này, Ủy ban thường vụ Quốc hội đã thông qua:

1. Pháp lệnh về tổ chức cụ thể của Viện kiểm sát nhân dân tối cao.

2. Thư của Ủy ban thường vụ Quốc hội gửi các đại biểu Quốc hội về hoạt động của đại biểu Quốc hội giữa các kỳ họp của Quốc hội.

Hà nội, ngày 16 tháng 4 năm 1962

Các văn bản đã ban hành**PHÚ CHỦ TỊCH**

LỆNH số 12/LCT ngày 18-4-1962 công bố Pháp lệnh quy định cụ thể về tổ chức của Viện kiểm sát nhân dân tối cao.

**LỆNH CỦA CHỦ TỊCH
NƯỚC VIỆT NAM DÂN CHỦ CỘNG HÒA**

Căn cứ điều 63 của Hiến pháp nước Việt nam dân chủ cộng hòa;

Căn cứ nghị quyết của Ủy ban thường vụ Quốc hội nước Việt nam dân chủ cộng hòa ngày 16 tháng 4 năm 1962,

NAY CÔNG BỐ:

Pháp lệnh quy định cụ thể về tổ chức của Viện kiểm sát nhân dân tối cao.

Hà nội, ngày 18 tháng 4 năm 1962

CHỦ TỊCH

NƯỚC VIỆT NAM DÂN CHỦ CỘNG HÒA

HỒ CHÍ MINH

**PHÁP LỆNH
QUY ĐỊNH CỤ THỂ VỀ TỔ CHỨC
CỦA VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN TỐI CAO**

Căn cứ vào điều 106 của Hiến pháp nước Việt nam dân chủ cộng hòa và luật tổ chức Viện kiểm sát nhân dân ngày 15 tháng 7 năm 1960;

Để bảo đảm thực hiện tốt công tác kiểm sát việc tuân theo pháp luật, góp phần làm cho pháp luật được chấp hành nghiêm chỉnh và thống nhất, pháp chế dân chủ nhân dân được giữ vững,

Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định cụ thể về tổ chức của Viện kiểm sát nhân dân tối cao như sau:

Điều 1.

Viện kiểm sát nhân dân tối cao có Viện trưởng, các Phó viện trưởng, các kiểm sát viên và kiểm sát viên dự khuyết.

Tại Viện kiểm sát nhân dân tối cao, thành lập Ủy ban kiểm sát Viện kiểm sát nhân dân tối cao gồm có Viện trưởng, các Phó viện trưởng và một số kiểm sát viên.

Điều 2.

Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao lãnh đạo thống nhất Viện kiểm sát nhân dân tối cao, các Viện kiểm sát nhân dân địa phương và các Viện kiểm sát quân sự.

Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao có nhiệm vụ và quyền hạn như sau :

a) Báo cáo công tác của ngành kiểm sát trước Quốc hội và Ủy ban thường vụ Quốc hội ;

b) Trình Quốc hội hoặc Ủy ban thường vụ Quốc hội những dự án luật, dự án pháp lệnh về những vấn đề thuộc phạm vi công tác chuyên môn của ngành kiểm sát ; trình Ủy ban thường vụ Quốc hội những đề nghị giải thích pháp luật ;

c) Thực hiện các công tác kiểm sát chung, điều tra và kiểm sát điều tra, kiểm sát xét xử và kiểm sát giam giữ ; chỉ đạo các Viện kiểm sát nhân dân các cấp kịp thời áp dụng những biện pháp do luật định để chống những việc vi phạm pháp luật ;

d) Chỉ đạo công tác xây dựng tổ chức, đào tạo và bồi dưỡng cán bộ của ngành kiểm sát ;

d) Chỉ đạo các Viện kiểm sát nhân dân tuyên truyền, phổ biến pháp luật trong nhân dân.

Điều 3.

Các Phó viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao giúp Viện trưởng làm nhiệm vụ.

Các kiểm sát viên và kiểm sát viên dự khuyết Viện kiểm sát nhân dân tối cao thực hiện công tác kiểm sát theo sự phân công và dưới sự chỉ đạo của Viện trưởng.

Điều 4.

Ủy ban kiểm sát Viện kiểm sát nhân dân tối cao có từ bảy đến chín ủy viên.

Ủy ban kiểm sát Viện kiểm sát nhân dân tối cao thảo luận và giải quyết những vấn đề quan trọng sau đây trong công tác kiểm sát :

a) Những vấn đề thuộc về đường lối, phương châm công tác kiểm sát ; chương trình công tác của Viện kiểm sát nhân dân tối cao ;

b) Những dự án kháng nghị quan trọng đối với những nghị quyết, quyết định, thông tư, chỉ thị và biện pháp của các cơ quan thuộc Hội đồng Chính phủ và của các cơ quan Nhà nước địa phương mà xét thấy không đúng pháp luật ;

c) Những vấn đề thuộc về điều tra thẩm cứu, truy tố và kháng nghị bản án và quyết định của Tòa án nhân dân trong những vụ án quan trọng ;

d) Những dự án luật, dự án pháp lệnh và những đề nghị giải thích pháp luật mà Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao sẽ trình Quốc hội hoặc Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Ủy ban kiểm sát Viện kiểm sát nhân dân tối cao làm việc theo nguyên tắc tập thể và dân chủ dưới sự lãnh đạo của Viện trưởng. Trong Ủy ban kiểm sát Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Viện trưởng có quyền quyết định cuối cùng. Khi Viện trưởng quyết định khác với ý kiến của đa số trong Ủy ban kiểm sát thì Viện trưởng sẽ báo cáo lên Ủy ban thường vụ Quốc hội xét.

Điều 5.

Bộ máy làm việc của Viện kiểm sát nhân dân tối cao gồm có :

- Vụ kiểm sát chung ;
- Vụ điều tra thẩm cứu ;
- Vụ kiểm sát điều tra ;
- Vụ kiểm sát xét xử hình sự ;
- Vụ kiểm sát xét xử dân sự ;
- Vụ tổng hợp và kiểm tra ;
- Vụ tổ chức và cán bộ ;
- Văn phòng.

Ngoài các Vụ trên đây, có Phòng kiểm sát giam giữ trực thuộc Viện trưởng.

Viện kiểm sát nhân dân tối cao có thể thành lập một số Phòng khác trực thuộc Viện trưởng khi xét thấy cần thiết.

Tổ chức và nhiệm vụ cụ thể của các vụ, văn phòng và các phòng trên đây do Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao quy định.

Biên chế chung của Viện kiểm sát nhân dân tối cao do Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao định và trình Ủy ban thường vụ Quốc hội phê chuẩn.

Điều 6.

Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao do Quốc hội bầu ra và bãi miễn.

Các Phó viện trưởng, các kiểm sát viên và kiểm sát viên dự khuyết, các ủy viên Ủy ban kiểm sát Viện kiểm sát nhân dân tối cao do Ủy ban thường vụ Quốc hội bổ nhiệm và bãi miễn.

Các vụ trưởng và vụ phó, chánh văn phòng và phó văn phòng, các trưởng phòng và phó phòng do Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao bổ nhiệm và bãi miễn.

Điều 7.

Đề tăng cường hiệu lực của công tác kiểm sát, nay thành lập ngạch kiểm sát viên.

Pháp lệnh này đã được Ủy ban thường vụ Quốc hội thông qua ngày 16 tháng 4 năm 1962.

ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI NƯỚC VIỆT NAM DÂN CHỦ CỘNG HÒA

Chủ tịch

TRƯỜNG CHINH